

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 24 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến sửu

Ông Lê Thành Nhất

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh ngày 27/4/1996 tại tỉnh V; nơi cư trú: Thôn Tr, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Bùi Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “bảo lãnh”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt);
2. Anh Trần Nho Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt);
3. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1968 (vắng mặt);
4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/7/2021, Phan Văn N đến nhà anh Nguyễn Ngọc T ở cùng thôn để xem bóng đá. Sau đó N mượn anh T chiếc xe máy biển kiểm soát 88S2-2731 đến quán nhà anh Nguyễn Anh T ở cùng thôn mua thuốc lá. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi tới quán nhà anh T, N dựng xe máy ở ngoài đường bê tông gần đầu quán và đi vào mua thuốc lá. Tại đây N gặp anh T chủ nhà, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H (em trai ruột Tuấn A), Nguyễn Văn N, Phạm Văn T, Trần Nho Đ, Trần Văn Th đang ngồi ở bàn uống nước trước cửa quán nhà anh T xem bóng đá. Phan Văn N đi tới bàn mọi người đang ngồi thì gặp anh T, Phan N nói với anh T là “làm tí đầu đít” đồng thời lấy trong ví ra 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ và chìa ra trước mặt anh T. Anh T thấy Phan Văn N có biểu hiện đã uống rượu bia, trêu đùa mình nên cầm lấy 01 tờ tiền nhưng không xem số mà trêu lại “mày thua rồi” sau đó để tờ tiền xuống mặt bàn uống nước. Thấy vậy Phan Văn N chửi anh T “địt mẹ chúng mày” và cầm điện thoại di động của anh T đang để ở mặt bàn uống nước ném xuống mặt bàn thì văng vào điện thoại của anh A để ở đó làm rơi xuống đất. A cúi xuống nhặt điện thoại của mình lên và nói “mày làm gì đấy cu” rồi đi tới chửi, dùng tay đánh Phan Văn N, du đẩy Phan N ra phía ngoài đường cách bàn uống nước khoảng 3m thì Phan Văn N bị ngã vào xe máy đang dựng ở đó. Anh A tiếp tục lao tới đánh thì lúc này Phan Văn N vùng dậy dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 con dao nhọn, loại dao bấm có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, rộng khoảng 2,5cm, chuôi dao bằng kim loại màu đỏ dài khoảng 10cm và bấm bật lưỡi dao hướng ra ngoài, rồi dùng tay phải đâm ngang khứa khoảng nhiều nhất về phía anh A thì trúng vào mạn sườn và nách trái của anh A. Thấy vậy H đến can ngăn du đẩy A thì bị dao đâm trúng 01 phát vào phần vai lưng bên trái, lúc này H thấy có 01 chiếc điều cày để ở gần bàn nên liền cầm lên vụt về phía Phan Văn N nhưng không trúng, trượt xuống đường bị dập vỡ, Phan N đuổi lại H thì H vụt điều cày rồi chạy về bàn uống nước cầm 01 ghế nhựa đuổi lại Phan Văn N. Thấy vậy N vụt bỏ dao và bỏ chạy, H đuổi theo khoảng 20m thì H đuổi kịp, vụt ghế nhựa trúng trán Phan Văn N rồi trượt xuống đường gãy chân ghế. Sau đó Phan N bỏ

chạy còn H quay lại nhà T cùng mọi người đưa anh A đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Hậu quả: Phan Văn N bị thương nhẹ không phải đi điều trị, anh H bị thương nhẹ điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V từ ngày 04/7/2021 đến ngày 05/7/2021 ra viện, anh Tuấn A bị thương đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V và Trung tâm y tế huyện T từ ngày 04/7/2021 đến ngày 15/7/2021 ra viện.

Tại biên bản xác minh thương tích ban đầu đối với Nguyễn Tuấn A lập hồi 14 giờ ngày 05/7/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V xác định: *“Nguyễn Tuấn A vào viện lúc 01 giờ sáng ngày 04/7/2021. Khi vào viện bệnh nhân đau, tức ngực, có 01 vết thương ở ngực trái kích thước khoảng 3cm, thấu ngực; 02 vết thương ở nách trái, 01 vết khoảng 3cm, 01 vết 5cm. Các vết thương bờ sắc gọn, băng cầm máu tạm thời. Bệnh nhân tỉnh táo, huyết động ổn định. Chuẩn đoán: vết thương thấu ngực trái, gãy xương sườn 11, vết thương phần mềm phức tạp nách trái. Chụp cắt lớp vi tính ngực có tràn máu khí, gãy xương sườn 11 bên trái. Chỉ định phẫu thuật cấp cứu, xử trí vết thương thành ngực bên trái, dẫn lưu khoang màng phổi trái, xử trí vết thương phức tạp vùng nách trái.”*

Ngày 09/7/2021 Trung tâm pháp y tỉnh V có văn bản số 236/TgT kết luận giám định thương tích đối với Nguyễn Tuấn A:

“- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương màng phổi, tràn dịch màng phổi, tổn thương nhu mô phổi trái xếp 06%; gãy xương sườn XI bên trái xếp 02%; 02 vết thương phần mềm bên trái đã cắt lọc xử trí vết thương thông liên nhau, kích thước nhỏ xếp lần lượt 01%, 01%; vết thương phần mềm tương ứng khoang liên sườn X-XI cung sau bên trái, kích thước nhỏ xếp 01%; vết dẫn lưu khoang liên sườn IV-V đường nách giữa bên trái xếp 01%. Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích đã mô tả trên là do vật sắc nhọn gây nên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 12%.”

Ngày 13/9/2021, Trung tâm pháp y tỉnh V có văn bản số 34/PY-GĐTH trả lời: *“Thương tích gãy xương sườn XI bên trái của Nguyễn Tuấn A là do thương tích tương ứng khoang liên sườn X-XI cung sau bên trái gây nên.”*

Tại biên bản xác minh thương tích ban đầu đối với Nguyễn Văn H lập hồi 14 giờ 25 phút ngày 05/7/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V xác định: *“Nguyễn Văn H vào viện lúc 01 giờ 32 phút ngày 04/7/2021 khám và xác định có vết thương mặt sau vai trái kích thước 5cm, chảy máu. Xquang ngực: Chưa phát hiện gì đặc biệt. Chuẩn đoán: Vết thương phần mềm vai trái.”*

Ngày 09/7/2021 Trung tâm pháp y tỉnh V có văn bản số 238/TgT kết luận giám định thương tích đối với Nguyễn Văn H:

“- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vai trái, kích thước nhỏ xấp 01%. Cơ chế hình thành thương tích: thương tích đã mô tả trên là do vật sắc nhọn gây nên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 01%.”

Ngày 19/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L có văn bản số 500/KL-HĐĐG kết luận định giá tài sản thiệt hại đối với chiếc điều cày là 50.000đ, chiếc ghế nhựa là 50.000đ.

Đối với thương tích của Phan Văn N chỉ bị thương nhẹ nên N từ chối đi giám định thương tích và không yêu cầu gì. Nguyễn Văn H đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với Phan Văn N.

Đối với hành vi Phan Văn N dùng 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng rủ anh Tuấn đánh đầu dít, quá trình điều tra xác định anh Tuấn không tham gia, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân huyện L, tỉnh V truy tố Phan Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn N như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phan Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 14/01/2022; xác nhận về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện L đã truy tố. Xét thấy, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 03/7/2021 tại quán bán hàng nhà anh Nguyễn Anh T ở Thôn T, xã B, huyện L, do mâu thuẫn với anh T nên N đã cầm chiếc điện thoại di động của anh T ném xuống bàn uống nước làm rơi xuống đất chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Tuấn A ở cùng thôn đang để trên bàn, nên anh Tuấn A chửi, dùng tay đánh N, du đẩy N bị ngã vào xe máy rồi tiếp tục lao tới đánh, N đứng dậy dùng tay phải lấy trong túi quần ra 01 con dao bấm mũi nhọn bằng kim loại, dài khoảng 20cm cả chuôi khua khoảng nhiều nhát về phía anh Tuấn A thì trúng vào mạn sườn và nách trái của anh Tuấn A, làm anh Tuấn A bị tổn hại 12% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: “a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Phan Văn N là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong Nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật và năng lực điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống, sinh hoạt cá nhân, bị cáo đã cố ý sử dụng 01 con dao bấm mũi nhọn bằng kim loại, dài khoảng 20cm cả chuôi (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn A, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12%. Điều

đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật và phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và hậu quả do hành vi đó gây nên. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Ngoài ra, trong cùng vụ án này, bị cáo N còn làm bị thương anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, anh Hưng không đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Nam, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Phan Văn N dùng 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng rủ anh T đánh đầu đít, nhưng anh T không tham gia, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Phan Văn N đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 60.000.000đồng, cho anh Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000đồng, anh A và anh H đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên cần được xác nhận.

01 con dao dùng để gây thương tích cho anh A bị cáo đã vứt bỏ khi bỏ chạy, Công an huyện L đã truy tìm nhưng không thấy, vì vậy không đề cập xử lý.

01 chiếc điều cày bằng tre khô, màu đen, đường kính 4,5cm, dài 80cm, không có nõ điều, đã bị đập nát; 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ trắng bị gãy 03 chân ghế; 01 chân ghế màu đỏ dài 30cm quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Anh T, H sử dụng đuổi đánh, gây thương tích cho Phan Văn N hiện không còn giá trị sử dụng, anh T không yêu cầu H phải bồi thường và không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng là các tờ tiền của Phan Văn N không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88S2-2731 đã cũ qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, anh T không có ý kiến gì về chiếc xe đó, nên cần được xác nhận.

[6] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng tại phiên tòa của vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 14/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xác nhận bị cáo Phan Văn N đã bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 60.000.000đồng, cho anh Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre khô, không có nỗ điều, đã bị dập nát; 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ trắng bị gãy 03 chân ghế; 01 chân ghế màu đỏ;

Trả lại cho bị cáo Phan Văn N 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Xác nhận ngày 01/11/2021, Công an huyện L đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88S2-2731 là đúng chủ sở hữu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sơn

